

QUYẾT ĐỊNH

**Thí điểm thành lập Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị
trực thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã tại thành phố Hà Nội**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Thủ đô ngày 21 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở;

Căn cứ Quyết định số 26/2018/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ thí điểm thành lập Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị trực thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã tại thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ và Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình liên sở số 1364/TTr-LS: NV-XD ngày 26 tháng 6 năm 2017 về việc thí điểm thành lập Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị trực thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã tại thành phố Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thí điểm thành lập và vị trí, chức năng của Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị

1. Thí điểm thành lập Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị trên cơ sở tổ chức lại Đội Thanh tra xây dựng quận, huyện, thị xã thuộc Thanh tra Sở Xây dựng thành phố Hà Nội.

Thời gian thực hiện thí điểm là 02 năm (24 tháng), kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

2. Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị là tổ chức hành chính trực thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã tại thành phố Hà Nội (sau đây viết tắt là cấp huyện), có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực thi các quy định pháp luật trong lĩnh vực trật tự xây dựng đô thị.

Đội quản lý trật tự xây dựng đô thị được trang bị phương tiện làm việc theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện và sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Xây dựng.

3. Đội quản lý trật tự xây dựng đô thị có trụ sở làm việc, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước.



Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng đô thị trên địa bàn. Phát hiện, lập hồ sơ xử lý các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng đô thị theo quy định của pháp luật và theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

Đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả theo thẩm quyền.

2. Thông báo, kiến nghị và gửi tài liệu có liên quan cho Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát xem xét, khởi tố đối với người thực hiện hành vi vi phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị theo quy định của pháp luật.

3. Được yêu cầu các cơ quan quản lý nhà nước cung cấp các tài liệu như: hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng, giấy phép xây dựng và các tài liệu liên quan khác phục vụ cho công tác kiểm tra; yêu cầu các chủ đầu tư xuất trình giấy phép xây dựng, các tài liệu liên quan đến việc xây dựng công trình.

4. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và với Thanh tra quận, huyện, thị xã tham mưu, đề xuất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trong công tác quản lý trật tự xây dựng đô thị trên địa bàn quận, huyện, thị xã; lập chương trình, kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về công tác quản lý trật tự xây dựng đô thị trên địa bàn để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện.

5. Thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Xây dựng.

6. Giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng lãng phí theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

7. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức; thực hiện chính sách, chế độ tiền lương, đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật và đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật hoặc theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

8. Quản lý tài chính, tài sản và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế của Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị

1. Về cơ cấu tổ chức:

Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị gồm Đội trưởng, không quá 02 Phó đội trưởng và các công chức.

Đội trưởng và Phó đội trưởng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật. Đội trưởng chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và pháp luật về toàn bộ hoạt động của Đội. Đội phó thực hiện nhiệm vụ do Đội trưởng phân công, chịu trách nhiệm trước Đội trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực được phân công.

Căn cứ vào yêu cầu quản lý trật tự xây dựng đô thị trên địa bàn cấp xã, Đội trưởng Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị quyết định phân công công chức trực tiếp thực hiện nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng đô thị trên địa bàn cấp xã. Công chức được giao nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác quản lý trật tự xây dựng đô thị.

2. Về biên chế:

Biên chế của Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố giao hàng năm và đảm bảo không tăng thêm biên chế.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Xây dựng, Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã và các Sở, ngành có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này;

- Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan thực hiện việc rà soát, chuyển giao số lượng công chức, lao động hợp đồng theo định mức, lao động hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP được UBND Thành phố giao từ Sở Xây dựng về UBND quận, huyện, thị xã.

- Hướng dẫn Sở Xây dựng kiện toàn lại tổ chức bộ máy Thanh tra Sở Xây dựng đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Giám đốc Sở Xây dựng

- Chủ trì, chỉ đạo Thanh tra Sở Xây dựng rà soát lập danh sách công chức, lao động hợp đồng theo định mức, lao động hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP được UBND Thành phố giao; bàn giao nguyên trạng trụ sở làm việc, cơ sở vật chất kỹ thuật, phương tiện, tài liệu hồ sơ về công tác chuyên môn, hồ sơ công chức và các lao động hợp đồng trong chi tiêu biên chế của Thanh tra Sở Xây dựng về UBND quận, huyện, thị xã để quản lý; đảm bảo lực lượng Thanh tra Sở Xây dựng, các Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị quận, huyện, thị xã hoạt động ổn định, hiệu quả;

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND quận, huyện, thị xã xây dựng Quy định quản lý trật tự xây dựng trong đó quy định công tác phối hợp giữa các cơ quan: Sở Xây dựng, UBND quận, huyện, thị xã, Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị quận, huyện, thị xã, UBND xã, phường, thị trấn trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố và các cơ quan khác có liên quan, đảm bảo không chồng chéo chức năng nhiệm vụ, rõ trình tự, thủ tục, trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức, cấp chính quyền trong việc kiểm tra, phát hiện, xử lý vi phạm trật tự xây dựng, phù hợp các quy định của pháp luật và đáp ứng yêu cầu quản lý thực tiễn, trình UBND Thành phố ban hành;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ kiện toàn lại tổ chức bộ máy Thanh tra Sở Xây dựng đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với quy định của pháp luật. Chọn lựa, tăng cường cán bộ có đủ năng lực, phẩm chất đáp ứng được yêu cầu công việc theo yêu cầu tại Luật Thanh tra và các quy định hiện hành về Thanh tra xây dựng.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, UBND quận, huyện, thị xã và các Sở ngành có liên quan tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện thí điểm thành lập Đội quản lý trật tự xây dựng đô thị quận huyện, thị xã định kỳ hàng quý, 6 tháng, 1 năm (trong tuần đầu tiên kỳ kế tiếp) và đề xuất chính sách cụ thể với UBND Thành phố để chỉ đạo kịp thời, nâng cao hiệu quả hoạt động trong công tác quản lý trật tự xây dựng đô thị.



3. Giám đốc Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, UBND quận, huyện, thị xã tham mưu giúp UBND Thành phố cân đối, bố trí kinh phí để đảm bảo Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị quận, huyện, thị xã hoạt động ổn định, hiệu quả. Hướng dẫn Sở Xây dựng và UBND quận, huyện, thị xã về thủ tục, hồ sơ theo quy định trong việc tiếp nhận, bàn giao quản lý tài chính, tài sản;

4. Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã

- Tập trung chỉ đạo các phòng chuyên môn, UBND xã, phường, thị trấn và Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị quận, huyện, thị xã chủ động triển khai đảm bảo công tác quản lý trật tự xây dựng đô thị trên địa bàn được vận hành, duy trì thường xuyên, thông suốt đáp ứng được yêu cầu quản lý theo quy định của pháp luật;

- Có trách nhiệm chỉ đạo tiếp nhận, bố trí trụ sở làm việc, cơ sở vật chất kỹ thuật, phương tiện, tài liệu hồ sơ về công tác chuyên môn, hồ sơ công chức và lao động hợp đồng trong chỉ tiêu được UBND Thành phố giao cho Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị quận, huyện, thị xã;

- Chỉ đạo xây dựng Đề án vị trí việc làm của Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị, trình cơ quan có thẩm quyền phê chuẩn;

- Định kỳ hàng quý, 6 tháng và một năm hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện, khó khăn vướng mắc (nếu có) của Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị quận, huyện, thị xã báo cáo UBND Thành phố (đồng thời gửi Sở Xây dựng tổng hợp).

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 8 năm 2018.

2. Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Xây dựng, Tài chính, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành có liên quan, Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn, Chánh Thanh tra Sở Xây dựng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBNDTP;
- VP UBND TP: các PCVP
Phòng: TKBT, NC, ĐT, TH;
- Công Giao tiếp điện tử Thành phố;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT.

21950 (150)



Nguyễn Đức Chung